TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Hiên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2019, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm T, sinh năm: 1992
Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Thủy, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm: 1993
Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Thủy, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019, bản tự khai ngày 03/4/2019, nguyên đơn anh Phạm T trình bày: Anh và Chị Đỗ Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 64, cấp ngày 10/7/2014.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 7/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kình cãi, xô xác, xúc phạm nhau, gia đình hai bên đã nhiều

lần khuyên nhủ nhưng giữa anh và chị M không có tiếng nói chung để hàn gắn được, vợ chồng sống không hợp nhau và không còn quan tâm nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị M nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị M.

Về con chung: Anh T và chị M có 01 con chung là: Phạm Nhật H, sinh ngày 04/12/2014.

Hiện nay cháu H do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử là vi phạm quyền và nghĩa vụ theo Điều 70 BLTTDS, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung: Giao cháu Phạm Nhật H cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị M tạm thời không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Không có; Về án phí: Anh T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:
Trích lục kết hôn.
Trích lục khai sinh Phạm Nhật H.
Chứng minh nhân dân mang tên Phạm T.
Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phạm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Anh Phạm T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Đỗ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị M.

[1.1] Anh Phạm T yêu cầu ly hôn chị Đỗ Thị M. Yêu cầu của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh T và chị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký

kết hôn và được UBND phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 64, cấp ngày 10/7/2014. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị M là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến tháng 7 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp với nhau, không tôn trọng nhau, anh T xác định tình cảm hiện nay với chị M không còn nữa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị M. Mặt khác, chị M không đến tòa để tham gia hòa giải và trình bày ý kiến và không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, điều đó chứng tỏ chị thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn chị M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị M có 01 con chung là Phạm Nhật H, sinh ngày 04/12/2014.

Anh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện nay cháu Phạm Nhật H còn nhỏ, hiện đang chung sống cùng anh T, anh T có điều kiện kinh tế và mong muốn được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc anh T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nhật H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm T về việc không yêu cầu chị Đỗ Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, anh T và chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Phạm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Anh Phạm T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T được ly hôn chị Đỗ Thị M.

2. Về con chung: Anh Phạm T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nhật H, sinh ngày 04/12/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm T về việc không yêu cầu chị Đỗ Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, anh Phạm T và chị Đỗ Thị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Anh Phạm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Phạm T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000291 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Anh Phạm T đã nộp đủ.

Anh Phạm T, chị Đỗ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Ba Ngòi
- Lưu hồ sơ, án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy